

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông M Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 415/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thanh N, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Đ và bà Phạm Thị V; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 10/12/2009 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 486/2009/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/02/2016, chưa thi hành nộp án phí và chưa nộp phạt bổ sung số tiền 8.000.000 đồng sung quỹ ngân sách Nhà nước (chưa được xóa án tích);

- Ngày 27/10/2022 bị Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 154/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/12/2023, nộp án phí vào ngày 10/5/2023 (chưa được xóa án tích);

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 11/6/2002 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 8550/QĐ-UB đưa vào Trung tâm giáo dục nghề Thanh Thiếu Niên 2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/12/2006 chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng;

- Ngày 15/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/9/2018 chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng;

- Ngày 03/6/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 08/7/2021 chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2024 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Đặng Văn S, sinh năm 1995 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Huỳnh Nhật D, sinh năm 2002 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 21/8/17 L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1992 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: 399/1G L, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 35 phút ngày 10/5/2024, Phạm Thanh N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên đi bộ từ bến xe Quận 8, dọc theo Quốc lộ 50 đến trước nhà trọ địa chỉ: Số 1110 Quốc lộ 50, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh mà trước đây N từng thuê trọ. N thấy cửa nhà trọ không khóa nên dùng tay trái mở cửa đi vào bên trong khuôn viên nhà trọ. N đi lên gác tầng 1 vào phòng trọ số 5 trước đây N thuê để thay quần áo và đi trở xuống. Lúc này, N phát hiện xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 của ông Đặng Văn S không khóa cổ, xe đang dựng trước phòng của bà Nguyễn Thị L là chủ nhà trọ. Quan sát không thấy ai trông coi, N lết lút dẫn xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 ra khỏi khu nhà trọ rồi đẩy bộ xe về Bến xe Quận 8. Tại đây, N gặp Nguyễn Thị Tuyết M là bạn bè quen biết ngoài xã hội sống lang thang tại khu vực Bến xe nên N rủ M đến quán cà phê Vân Anh địa chỉ: Số 8 Đường số 5, khu dân cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8 nghỉ ngơi, sau đó cả hai nằm trên ghế ngủ qua đêm.

Đến sáng cùng ngày, N đẩy xe mô tô biển số 67B2-743.71 đến đường Tùng Thiện Vương thuộc Phường 13, Quận 8 gặp một người đàn ông làm chìa

khóa đạo (không rõ lai lịch) để làm chìa khóa xe rồi N điều khiển xe quay về quán cà phê Vân Anh rủ Nguyễn Thị Tuyết M mang xe đi cầm, N nói cho M biết xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 do bạn của N nhờ đi cầm dùm, M đồng ý. N điều khiển xe chở M đến Tiệm cầm đồ 363, địa chỉ: Số 363 Kinh D Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân do ông Huỳnh Nhật D làm chủ, do N không có giấy tờ tùy thân nên M đã đứng tên cầm xe giúp cho N với giá 3.000.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Đặng Văn S đến Công an xã Phong Phú trình báo vụ việc. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã bắt giữ Phạm Thanh N và thu hồi vật chứng xe mô tô biển số 67B2-743.71 để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 1734/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71, số khung: RLHJA3927NY0342999, số máy: JA39E2531268 trị giá 18.400.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Phạm Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71, số khung: RLHJA3927NY0342999, số máy: JA39E2531268 qua xác minh do ông Đặng Văn S mua vào năm 2022 nhưng S nhờ mẹ ruột là bà Trương Thị Thu T đứng tên trên Giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho S.

- 01 đôi dép nhựa màu xanh nhạt (thu giữ của N).

* Về dân sự:

- Bị hại Đặng Văn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Huỳnh Nhật D yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã cầm xe mô tô biển số 67B2-743.71 nhưng bị cáo N chưa bồi thường.

* Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 25/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Nhật D số tiền 3.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu xanh nhạt (thu giữ của N).

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh N khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 02 giờ 35 phút ngày 10/5/2024, bị cáo Phạm Thanh N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 trị giá 18.400.000 đồng của ông Đặng Văn S, tại nhà trọ địa chỉ: Số 1110 Quốc lộ 50, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 18.400.000 đồng nhưng vào ngày 27/10/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố

Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 154/2022/HS-ST (bản án này đã xác định bị cáo tái phạm); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/12/2023, nộp án phí vào ngày 10/5/2023; tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền chiếm hữu, sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu (như lý lịch đã nêu). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71, số khung: RLHJA3927NY0342999, số máy: JA39E2531268 qua xác minh do ông Đặng Văn S mua vào năm 2022 nhưng S nhờ mẹ ruột là bà Trương Thị Thu Trang đứng tên trên Giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 đôi dép nhựa màu xanh nhạt (thu giữ của bị cáo), xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đặng Văn S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Nhật D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã nhận cầm xe mô tô biển số 67B2-743.71 nhưng bị cáo N chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông D số tiền 3.000.000 đồng. Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu

cầu bồi thường thiệt hại của ông Huỳnh Nhật D là có căn cứ nên chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Nhật D số tiền 3.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Nguyễn Thị Tuyết M có hành vi đứng tên cầm xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 giúp N nhưng M không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có, ngoài ra M không hưởng lợi gì từ số tiền cầm xe có được nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý M về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với Huỳnh Nhật D có hành vi cầm xe mô tô Honda Wave Alpha biển số 67B2-743.71 nhưng không biết đây là tài sản do N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý D về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành vi cầm đồ không chính chủ của ông D theo thẩm quyền là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh N 04** (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 (một) USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh nhạt (vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 24/12/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

* Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Phạm Thanh N có trách nhiệm bồi thường cho ông Huỳnh Nhật D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Nhật D mà bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

